

Dự thảo xin ý kiến ngày
04/6/2025

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, THANH TOÁN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày ~~13 tháng 6 năm 2019~~ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số ~~973/2020/NQ-UBTVQH14~~ ngày ~~08 tháng 7 năm 2020~~ số 70/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ~~giai đoạn 2021-2025~~ giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số ~~40/2020/NĐ-CP~~ ngày ~~06 tháng 4 năm 2020~~ số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số ~~56/2020/NĐ-CP~~ ngày ~~25 tháng 5 năm 2020~~ số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số ~~87/2017/NĐ-CP~~ ngày 26 tháng 7 năm 2017 số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ kế hoạch vốn đầu tư công.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ kế hoạch vốn đầu tư công (vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật) trung hạn và hằng năm.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các loại báo cáo

1. Báo cáo định kỳ: Là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin tổng hợp về tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm, được thực hiện theo một chu kỳ xác định và lặp lại nhiều lần, bao gồm báo cáo hằng tháng, **hằng quý**, hằng năm, giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn.

- Lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 03 tháng tại báo cáo tháng 4 cũng là kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn của **đến hết** quý I năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 6 tháng tại báo cáo tháng 7 cũng là kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn của **đến hết** quý II năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 9 tháng tại báo cáo tháng 10 cũng là kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn của **đến hết** quý III năm kế hoạch.

- Lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 12 tháng tại báo cáo tháng 01 năm sau năm kế hoạch cũng là kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn của **đến hết** quý IV năm kế hoạch.

2. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất: Là báo cáo để đáp ứng yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền, các thông tin báo cáo có tính chuyên sâu về một chủ đề cụ thể hoặc về vấn đề phát sinh đột xuất liên quan đến tình hình thực hiện, ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm và phải thực hiện một hoặc nhiều lần trong khoảng thời gian nhất định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm được phân bổ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm phải đầy đủ nội dung, chính xác, trung thực, đúng thời hạn quy định tại Thông tư này. Báo cáo cần thuyết minh rõ các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công theo kế hoạch; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công; đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Danh mục dự án (bao gồm: dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) theo quy định của pháp luật về đầu tư công ~~chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch~~), số vốn bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, của từng từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, các ngân hàng chính sách (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương) và địa phương đảm bảo đúng theo các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch vốn ứng nếu có).

Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, trường hợp Hội đồng nhân dân các cấp giao tăng so với kế hoạch do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao thì địa phương phải báo cáo rõ nguồn vốn giao tăng và tổng hợp đầy đủ vào báo cáo (cột giao kế hoạch vốn của địa phương tại các biểu mẫu quy định Thông tư này).

Các bộ, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý bao gồm nguồn vốn được kiểm soát, ~~thanh toán giải ngân~~ qua Kho bạc nhà nước các cấp và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, ~~thanh toán giải ngân~~ theo quy định.

4. Trường hợp bộ, cơ quan trung ương và địa phương không thực hiện báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời hạn quy định tại Thông tư này, Bộ

Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện báo cáo trên Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công hằng năm

1. Tên báo cáo: “Báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...”.

2. Nội dung báo cáo:

a) Hằng tháng, các đơn vị báo cáo lũy kế kết quả ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng báo cáo theo từng nguồn vốn của kế hoạch được giao trong năm, kế hoạch vốn các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân trong năm kế hoạch, kế hoạch vốn ứng trước nếu có. **Riêng các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, đường ven biển, dự án đường cao tốc, dự án kết nối, có tác động lan toả, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững (sau đây gọi tắt là dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, liên vùng) và các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các đơn vị báo cáo chi tiết danh mục dự án tại báo cáo hằng tháng theo từng nguồn vốn.**

Định kỳ 06 tháng, hằng năm, các đơn vị báo cáo chi tiết danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, chương trình theo quy định tại ~~điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020~~ **điểm b khoản 2 Điều 49 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2025/NĐ-CP).**

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn (vốn trong nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (sau đây gọi tắt là vốn nước ngoài)) của từng chương trình.

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công trong năm; đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Kho bạc Nhà nước ở trung ương (sau đây gọi tắt là Kho bạc nhà nước), ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực**.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Cơ quan nhận báo cáo là Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước: Cơ quan nhận báo cáo là các bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ I, **Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính Vụ Các định chế tài chính, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ**).

c) Báo cáo của ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực**: Cơ quan nhận báo cáo là Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính, ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư~~.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn quy định tại ~~điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP~~, cụ thể như sau:

Hằng tháng: Trước ngày 15 của tháng báo cáo.

Đối với báo cáo lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 12 tháng, ước ~~thanh toán giải ngân~~ 13 tháng, báo cáo trước ngày 15 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

b) ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực** báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi Kho bạc Nhà nước theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 13 của tháng báo cáo.

Đối với báo cáo lũy kế thực tế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 12 tháng, ước ~~thanh toán giải ngân~~ 13 tháng, báo cáo trước ngày 13 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 20 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

Đối với các địa phương: Kho bạc Nhà nước khu vực báo cáo theo địa giới hành chính.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 01a/TTKHN, 01b/TTKHN, 01c/TTKHVU, 01d/TTKHVU.

a) Hằng tháng, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư

công đến hết tháng báo cáo theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHVU (nếu có phát sinh ứng trong năm).

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHVU (nếu có phát sinh ứng trong năm), các đơn vị thực hiện báo cáo lũy kế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 6 tháng nguồn ngân sách trung ương chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình ~~thanh toán giải ngân~~, thu hồi vốn ứng trước 06 tháng theo Biểu số 01d/TTKHVU.

b) Hằng năm, đơn vị báo cáo lũy kế ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công 13 tháng nguồn ngân sách trung ương chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình ~~thanh toán giải ngân~~, thu hồi vốn ứng trước theo Biểu số 01d/TTKHVU.

Điều 5. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn

1. Tên báo cáo: “Báo cáo kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn”.

2. Nội dung báo cáo:

a) Báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn chi tiết danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo ngành, lĩnh vực, chương trình. Riêng đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chỉ báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn (trong nước, nước ngoài) của từng chương trình.

- Đối với báo cáo giữa kỳ trung hạn: báo cáo kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công từ đầu kỳ trung hạn đến hết quý II năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Đối với báo cáo cả giai đoạn trung hạn: báo cáo ước kết quả ~~thanh toán giải ngân~~ vốn từ đầu kỳ trung hạn đến hết năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc (nếu có); nguyên nhân của những vướng mắc dẫn đến chậm ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, giai đoạn trung hạn, đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Kho bạc Nhà nước, ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ Kho bạc Nhà nước khu vực.

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Cơ quan nhận báo cáo là Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước: Cơ quan nhận báo cáo là các bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ I, Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, ~~Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại~~ Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối

ngoại, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính Vụ Các định chế tài chính, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ).

c) ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực**: Cơ quan nhận báo cáo là Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính, ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư~~.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn quy định tại ~~điểm a, b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP~~ **điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP**, cụ thể như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 31 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực** báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn gửi Kho bạc Nhà nước theo thời hạn sau đây:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Đối với các địa phương: Kho bạc Nhà nước khu vực báo cáo theo địa giới hành chính.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 02/TTKHTH ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 02/TTKHTH.

Điều 6. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất

1. Để đáp ứng yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền trong chỉ đạo điều hành ngân sách hoặc phục vụ công tác quản lý, điều hành kế hoạch vốn đầu tư công; Bộ Tài chính sẽ có văn bản yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất.

Kết cấu, nội dung, phương thức, kỳ hạn báo cáo, thời điểm lấy số liệu, thời hạn báo cáo, nơi nhận báo cáo và các nội dung khác có liên quan sẽ được hướng dẫn tại văn bản của Bộ Tài chính.

2. Riêng đối với báo cáo chuyên đề các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Tên báo cáo: “Báo cáo chuyên đề tình hình thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm...”.

b) Nội dung báo cáo: Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm giải ngân vốn trong năm; đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

- Đối với báo cáo kỳ hằng tháng: Báo cáo tổng số theo từng Chương trình, từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo từng nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương).

- Đối với báo cáo kỳ 06 tháng: Báo cáo chi tiết đến từng *nội dung thành phần/dự án thành phần* của từng Chương trình theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Đối với tháng có báo cáo kỳ 06 tháng, các đơn vị vẫn thực hiện báo cáo tháng theo quy định.

- Đối với báo cáo kỳ 13 tháng: Báo cáo chi tiết đến từng *nội dung/tiểu dự án* của từng Chương trình theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ..

c) Cơ quan thực hiện báo cáo

- Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kho bạc Nhà nước ở trung ương (sau đây gọi tắt là Kho bạc nhà nước), Kho bạc Nhà nước khu vực.

d) Cơ quan nhận báo cáo:

- Báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Cơ quan nhận báo cáo là Bộ Tài chính.

- Báo cáo của Kho bạc Nhà nước: Cơ quan nhận báo cáo là các bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Tài chính - Kinh tế ngành).

- Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực: Cơ quan nhận báo cáo là Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính.

đ) Thời hạn gửi báo cáo:

- Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước báo cáo định kỳ gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn như sau:

Kỳ hằng tháng: Trước ngày 15 của tháng báo cáo.

Kỳ 06 tháng: Trước ngày 15 tháng 7 của năm báo cáo.

Kỳ 13 tháng: Trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

- Kho bạc Nhà nước khu vực báo cáo định kỳ gửi Kho bạc Nhà nước theo thời hạn sau đây:

Kỳ hằng tháng: Trước ngày 13 của tháng báo cáo.

Kỳ 06 tháng: Trước ngày 13 tháng 7 của năm báo cáo.

Kỳ 13 tháng: Trước ngày 20 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

Đối với các địa phương: Kho bạc Nhà nước khu vực báo cáo theo địa giới hành chính.

e) Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN ban hành kèm theo Thông tư này.

f) Biểu mẫu số liệu báo cáo:

Kỳ hằng tháng: Biểu số 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX.

Kỳ 06 tháng, 13 tháng: Biểu số 04c/CTMTQG-ĐT, 04d/CTMTQG-TX.

Điều 7. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo bằng một trong các ~~phương thức hai hình thức (bản điện tử hoặc bản giấy)~~:

1. Báo cáo bằng ~~văn bản bản điện tử~~ được gửi qua Hệ thống văn bản và Điều hành, ~~Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật (đồng thời gửi file văn bản qua hệ thống thư điện tử theo địa chỉ dautu@mof.gov.vn) đồng thời, báo cáo trên Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính.~~

2. Báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử).

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Hằng tháng, 06 tháng, hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ ~~đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~ tỉnh hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan đơn vị theo Mẫu số 03/BTC ban hành kèm theo Thông tư này. ~~Thời hạn báo cáo theo đúng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.~~

Đối với báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia: Hằng tháng, 06 tháng, hằng năm, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tỉnh hình thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan đơn vị theo Mẫu số 04/BTC ban hành kèm theo Thông tư này.

Căn cứ tình hình báo cáo của các cơ quan đơn vị, nhu cầu quản lý và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính thực hiện báo cáo theo các mẫu biểu khác đảm bảo theo đúng quy định.

b) Tổ chức công khai thông tin tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng tháng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công tại các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các chủ đầu tư để tham mưu với Chính phủ về các giải pháp đẩy nhanh tiến độ ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư của các dự án, đề xuất biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có).

d) Phân tích đánh giá kết quả thực hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo số giải ngân thực tế của tháng, quý, năm, giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm; số liệu ước phục vụ điều hành ngân sách, không phải tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; theo thẩm quyền được giao hoặc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để phục vụ chỉ đạo điều hành ngân sách.

2. Trách nhiệm của bộ, cơ quan trung ương:

a) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm theo đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện và tính chính xác của số liệu báo cáo.

b) Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tài chính; báo cáo tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công theo kế hoạch.

Kiến nghị với Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~ và các Bộ ngành có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

c) Yêu cầu chủ đầu tư rà soát, đối chiếu số liệu ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn các dự án với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

Trường hợp bộ, cơ quan trung ương với tư cách là cơ quan chủ quản các dự án ODA, vay ưu đãi: Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện hoàn chứng từ phần rút vốn nước ngoài theo phương thức tài khoản đặc biệt đã được kiểm soát chi gửi Bộ Tài chính để ký đơn rút vốn hoàn chứng từ.

d) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công theo quy định tại Thông tư này để có biện pháp chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn các dự án đầu tư.

đ) Báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do bộ, cơ quan trung ương quản lý (bao gồm: nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước các cấp; nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân theo quy định (nếu có)).

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm theo đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này gửi Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~. Chịu trách nhiệm trước Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện và tính chính xác của số liệu báo cáo.

b) Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tài chính; báo cáo tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công theo kế hoạch.

Kiến nghị với Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~ và các Bộ ngành có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với tư cách là cơ quan chủ quản các dự án ODA, vay ưu đãi: Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện hoàn chứng từ phân rút vốn nước ngoài theo phương thức tài khoản đặc biệt đã được kiểm soát chỉ gửi Bộ Tài chính để ký đơn rút vốn hoàn chứng từ.

c) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực** và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công để kịp thời có phương án tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công, đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và **thanh toán giải ngân** vốn của các dự án đầu tư.

d) Chỉ đạo Sở Tài chính báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý (bao gồm: nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước các cấp và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân theo quy định (nếu có)).

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước:

a) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công của các dự án thuộc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý; gửi các bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này. Thực hiện báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bộ Tài chính.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ **Kho bạc Nhà nước khu vực** thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và **thanh toán giải ngân** các nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng thời gian, nội dung quy định tại Thông tư này.

c) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện và **thanh toán giải ngân** các nguồn vốn đầu tư công.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) ~~Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư~~ Báo cáo tình hình thực hiện, **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn

và hằng năm được phân bổ cho các chương trình, dự án đảm bảo đúng ngành, lĩnh vực theo thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước ~~giai đoạn 2021-2025~~ (bao gồm kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch vốn ứng nếu có), **trong đó báo cáo rõ nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước các cấp và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân theo quy định (nếu có).**

b) ~~Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) Kho bạc Nhà nước khu vực, Sở Kế hoạch và Đầu tư~~ rà soát số liệu vốn kế hoạch, số ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công hằng tháng để thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét báo cáo Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~ theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) Kho bạc Nhà nước khu vực~~ và các đơn vị liên quan kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải pháp thúc đẩy tiến độ ~~thanh toán giải ngân~~ các nguồn vốn đầu tư công của các dự án, biện pháp xử lý những sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có).

d) Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực báo cáo trên Cơ sở dữ liệu tổng hợp về tài chính.

đ) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/thành phố trong việc báo cáo đầy đủ, chính xác số liệu.

6. Trách nhiệm của ~~Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) Kho bạc Nhà nước khu vực~~:

a) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý **theo địa giới hành chính** (sau khi đã rà soát thống nhất số kế hoạch, số ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công với Sở Tài chính, ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư~~) và các dự án thuộc bộ, cơ quan trung ương quản lý trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, ~~Sở Kế hoạch và Đầu tư~~ theo đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này.

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện, ~~thanh toán giải ngân~~ các nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu ~~thanh toán giải ngân~~ với cơ quan tài chính, chủ đầu tư để đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời, chính xác.

c) Chỉ đạo ~~Kho bạc Nhà nước cấp huyện Phòng giao dịch của Kho bạc Nhà nước~~ phối hợp với ~~Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp~~, chủ đầu tư đối chiếu số liệu báo cáo về kế hoạch vốn trung hạn, hằng năm, số liệu ~~thanh toán giải ngân~~ các nguồn vốn đầu tư công chi tiết các dự án, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thuộc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập báo cáo tình hình thực hiện và ~~thanh toán giải ngân~~ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc đơn vị, cấp mình quản lý theo đúng chỉ tiêu báo cáo quy định tại các biểu mẫu tại Thông tư này, gửi cơ quan cấp trên để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Kiểm toán Nhà nước và các Ủy ban của Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- KBNN các khu vực;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ DT (180).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Thành Trung